

Bản án số: 44/2021/HS-ST
Ngày 16-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Thọ

Bà Trần Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Bình - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 03 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Xuân T, sinh ngày 10/7/2001; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Xóm V, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1973; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1976; Gia đình có 02 anh em. Bị can là con thứ 2; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 10/12/2020, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Nam Định kết luận điều tra số đề nghị truy tố Nguyễn Văn T, sinh năm 1996 và vợ là Vũ Thị Nh, sinh năm 1995, đều trú tại: Xóm 16, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định có hành vi “Làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả”, tiền giả được

các bị can đã bán cho nhiều đối tượng ở nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước thông qua hình thức giao dịch trao đổi trên mạng xã hội và gửi tiền giả qua dịch vụ chuyển phát. Do còn những nội dung chưa rõ nên tách phần liên quan để tiếp tục xác minh, xử lý. Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được xác định: .Khoảng tháng 3/2020, Nguyễn Xuân T sử dụng tài khoản facebook mang tên “Nguyễn Xuân T” tham gia nhóm “Tham gia là có tiền” thấy có bài quảng cáo bán tiền giả do vợ chồng Nguyễn Văn T và Vũ Thị Nh đăng, T ghi số điện thoại của T là 0382962760 vào phần bình luận. Sau đó, Vũ Thị Nh dùng tài khoản zalo “So Sad” chủ động kết bạn với tài khoản zalo “T” có số điện thoại 0382962760 để trao đổi mua bán tiền giả, Nh thông báo cho T biết tỷ lệ mua bán tiền giả là 1:6 (tức một triệu tiền thật mua được sáu triệu tiền giả), Nh không nói rõ là loại tiền giả mệnh giá nào. T nhất trí đặt mua của Nh 3.000.000 đồng tiền giả với giá 500.000 đồng tiền thật. Nh thông báo cho T biết tiền giả sẽ được giấu trong hộp bưu kiện chuyển theo đường bưu điện thông qua dịch vụ giao hàng và thu tiền hộ (COD) đến địa chỉ của T. T không phải đặt cọc tiền nhưng cũng không được kiểm tra bưu kiện trước khi thanh toán. Đồng thời, Nh gửi cho T xem video hướng dẫn chỗ giấu tiền giả trong bưu kiện. T nhất trí và cung cấp thông tin người nhận bưu kiện cho Nh là T; địa chỉ: Ngã tư Đ - huyện H- Thái Bình; SĐT 0382962760. Sau đó, Nh lấy 2.000.000 (Hai triệu) đồng tiền giả loại mệnh giá 100.000 đồng cho vào hộp bưu kiện, mang ra bưu điện gửi cho T.

Ngày 17/3/2020 chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985, trú tại: Xã Đ , huyện H, tỉnh Thái Bình là bưu tá bưu cục Công Rút, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình phát cho T bưu kiện có mã bưu gửi EC427455576VN, T nhận và thanh toán cho bưu tá số tiền 540.000 đồng trong đó 40.000 đồng là tiền phí vận chuyển. Mở bưu kiện kiểm tra thấy bên trong chỉ có 2.000.000 (hai triệu) đồng tiền giả gồm 20 (hai mươi) tờ loại mệnh giá 100.000 đồng không như nội dung đã thỏa thuận nên T phản ánh lại với Nh. Nh giải thích loại tiền giả mệnh giá 100.000 đồng được bán theo tỉ lệ 1:4 (500.000 đồng tiền thật mua được 2.000.000 đồng tiền giả), còn tỉ lệ 1:6 là loại tiền giả mệnh giá 500.000 đồng. Quá tình kiểm tra tiền, T dùng 01 (một) tờ tiền thật so sánh đối chiếu thì thấy tiền giả dày, đậm hơn tiền thật, các hoa văn trên tiền giả bị nhòe, không sắc nét và đặc biệt tại cửa sổ hình bông sen không có dấu dập nổi. T cất giấu tờ tiền giả dưới chiếu đặt tại đệm trên giường ngủ của bản thân còn 19 (mười chín) tiền giả T giấu dưới đệm cùng trên chiếc giường này. Khi dọn phòng ngủ của T, bà Nguyễn Thị Ch, sinh 1976, (là mẹ đẻ của T) phát hiện tờ 01 (một) tiền T để dưới chiếu, kiểm tra biết là tiền giả nên bà

Ch đã vớt tờ tiền vào bao rác. Sau đó, bà Ch vặn hỏi T về nguồn gốc tờ tiền giả. Thì T nói dối mẹ “Tiền giả này nhất được đem về để khi đi chợ mẹ biết phân biệt tiền thật với tiền giả”. Bà Ch nói chuyện T nhất được tiền giả với bố T là ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1973. Do sợ bị bố đánh nên T đã đem 19 (mười chín) tờ tiền giả còn lại đi đốt. Khi T đốt tiền giả, bà Ch là người trực tiếp chứng kiến (BL: 6-9; 81-82; 84-116; 121-127; 130; 134; 136; 139; 141; 145-147). Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Nam Định thu thập tài liệu xác minh số điện thoại T khai đã giao dịch mua bán tiền giả với Vũ Thị Nh, xác định chủ thuê bao số điện thoại 0382962760 là Nguyễn Xuân T (BL:13) .

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: Tài sản, đồ vật thu giữ trong quá trình điều tra là: 01 (một) sim viettel số thuê bao 0382.962.760 được chuyển để giải quyết theo vụ án.

Những tình tiết có liên quan khác: Do hành vi của bà Ch, ông Th là bố mẹ đẻ của bị cáo, khi phát hiện bị cáo tàng trữ tiền giả đã kịp thời, chủ động ngăn chặn nên không có căn cứ xác định đồng phạm cùng bị cáo Nguyễn Xuân T về hành vi tàng trữ tiền giả. Tuy nhiên, hành vi của bà Nguyễn Thị Ch và ông Nguyễn Văn Th có dấu hiệu phạm tội “Không tố giác tội phạm” theo Điều 390 BLHS nhưng được loại trừ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 19 BLHS 2015.

Cáo trạng số 13/CT-VKS-P1 ngày 05/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố Nguyễn Xuân T về tội “ Tàng trữ, lưu hành tiền giả” theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 207; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi về tội “ Tàng trữ, lưu hành tiền giả”; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng tháng 3/2020, Nguyễn Xuân T sử dụng tài khoản facebook mang tên “Nguyễn Xuân T” tham gia nhóm “Tham gia là có tiền” thấy có bài quảng cáo bán tiền giả do vợ chồng Nguyễn Văn T và Vũ Thị Nh đăng, T ghi số điện thoại của T là 0382962760 vào phần bình luận. Sau đó, Vũ Thị Nh dùng tài khoản zalo “So Sad” chủ động kết bạn với tài khoản zalo “T” có số điện thoại 0382962760 để trao đổi mua bán tiền giả, Nh thông báo cho T biết tỷ lệ mua bán tiền giả là 1:6 (tức một triệu tiền thật mua được sáu triệu tiền giả), Nh không nói rõ là loại tiền giả mệnh giá nào. T nhất trí đặt mua của Nh 3.000.000 đồng tiền giả với giá 500.000 đồng tiền thật. Ngày 17/3/2020, chị Nguyễn Thị H sinh năm 1985, trú tại: Xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình là bưu tá bưu cục Cống Rút, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình phát cho T bưu kiện có mã bưu gửi EC427455576VN, T nhận và thanh toán cho bưu tá số tiền 540.000 đồng trong đó 40.000 đồng là tiền phí vận chuyển. Mở bưu kiện kiểm tra thấy bên trong có 2.000.000 (hai triệu) đồng tiền giả gồm 20 (hai mươi) tờ loại mệnh giá 100.000 đồng. T cất giấu tờ tiền giả dưới chiếu và dưới đệm giường ngủ của bản thân nhằm mục đích để lưu hành. Hành vi của Nguyễn Xuân T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ, lưu hành tiền giả” quy định tại khoản 1 Điều 207 BLHS năm 2015.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Xuân T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; bị cáo có bác ruột

là Liệt sỹ được tặng thưởng Huân chương chiến công. HĐXX, áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền quản lý tài chính của Nhà nước thông qua việc phát hành tiền tệ. Bị cáo phạm tội lần đầu, số tiền giả bị cáo tàng trữ không lớn và đã tiêu hủy nên chưa gây ra hậu quả cho xã hội. Bị cáo có nhân thân tốt có nơi cư trú rõ ràng. HĐXX, quyết định áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách để bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tuổi đời còn trẻ, không có nghề nghiệp ổn định. HĐXX, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 sim điện thoại Viettel số thuê bao 0382.962.760 là chứng cứ lưu trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo không đề nghị gì về chiếc sim điện thoại. Vì vậy, HĐXX không đề cập xử lý.

[8] Những vấn đề liên quan trong vụ án: Hành vi của bà Ch, ông Th là bố mẹ đẻ của bị can, khi phát hiện bị can tàng trữ tiền giả đã kịp thời, chủ động ngăn chặn nên không có căn cứ xác định đồng phạm cùng bị can Nguyễn Xuân T về hành vi tàng trữ tiền giả. Tuy nhiên, hành vi của bà Nguyễn Thị Ch và ông Nguyễn Văn Th có dấu hiệu phạm tội “Không tố giác tội phạm” theo Điều 390 BLHS nhưng được loại trừ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 19 BLHS 2015.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả”.
2. Căn cứ khoản 1 Điều 207; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02

lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Nguyễn Xuân T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo Nguyễn Xuân T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKND tỉnh Nam Định;
- Công an tỉnh Nam Định;
- Sở tư pháp Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Mai Anh Tuấn

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 16 tháng 4 năm 2021.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hồng

Ông Phạm Văn Thọ

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2021/HSST ngày 08 tháng 02 năm 2021 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Xuân T, sinh ngày 10/7/2001.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Xóm Việt Yên 4, xã Điệp Nông, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

- Ý kiến của bà ông Phạm Văn Thọ:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã Điệp Nông, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Nguyễn Xuân T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo Nguyễn Xuân T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Ý kiến của bà Trần Thị Hồng, ông Mai Anh Tuấn hoàn toàn nhất trí với ý kiến của ông Phạm Văn Thọ như đã nêu trên.

Kết quả biểu quyết $3/3 = 100\%$.

Việc nghị án kết thúc vào hồi giờ cùng ngày.

Biên bản lập xong, đã thông qua cho các thành viên Hội đồng xét xử nghe rõ và nhất trí ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng

Phạm Văn Thọ

Mai Anh Tuấn